CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số: 0109.2022/HĐDV/TTM

- *Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan khác của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực vào ngày ký kết Hợp đồng này.*
- *Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.*

Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2022, chúng tôi gồm:

BÊN A :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Số tài khoản :

Tại :

Người đại diện : Chức vụ:

(Theo Giấy uỷ quyền số 01/2022/GUQ ki ngày 01/01/2022)

BÊN B :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Số tài khoản :

Tại :

Người đại diện : Chức vụ:

*Bên A, Bên B sau đây gọi chung là "**Các Bên**", gọi riêng là "**Bên**", tùy từng trường hợp,*

Nay tại đây, sau khi bàn bạc, Các Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ (sau đây gọi là "**Hợp Đồng**") này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ tổ chức, phục vụ Chương trình **"....." của .....**gọi tắt là **"Chương trình")**

- Thời gian thực hiện "Chương trình": Ngày 15/10/2022
- Địa điểm thực hiện: Trung Tâm Hội Nghị Quốc Gia – Hà Nội.

1.2. Chi tiết về các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện/phải làm được quy định tại **Phụ Lục 01** đính kèm theo Hợp Đồng này (sau đây gọi tắt là "**Dịch Vụ**").

1.3. Bên B cam kết sẽ thực hiện/tiến hành Dịch Vụ theo đúng cam kết/thỏa thuận/quy định của Bên A trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng này với chất lượng và tính mỹ thuật/nghệ thuật cao nhất có thể.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị Hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B là: **VND** *(Bằng chữ: ./.)* ("Giá Trị Hợp Đồng").
- Giá Trị Hợp Đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, phí và lệ phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết về bảng báo giá từng hạng mục Chương trình được quy định tại Phụ Lục 01 đính kèm theo Hợp Đồng này.

2.2. **Tiến độ thanh toán:**

- Lần 1: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 80% giá trị hợp đồng, tương đương **VND** *(Bằng chữ: triệu đồng./.)* trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc sự kiện.
    - Đề nghị thanh toán
- Lần 2: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 20% giá trị hợp đồng còn lại, tương đương **VND** *(Bằng chữ: ./.)* trong vòng 20 ngày làm việc kể từ sau ngày thanh toán lần 1. Kèm theo hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B, bao gồm:
    - Đề nghị thanh toán
    - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ
    - Biên bản nghiệm thu và Thanh lý hợp đồng
- Trong trường hợp Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng quy định tại Khoản 2.2 cùng điều, Bên A sẽ bị phạt 0.1% giá trị phần thanh toán chậm trên mỗi tuần chậm thanh toán nhưng phải tuân thủ nguyên tắc tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị phần vi phạm;

2.3. Hình thức thanh toán

Việc thanh toán được thực hiện bằng VNĐ và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản sau đây:

Đơn vị thụ hưởng:

Tài khoản số :

Tên ngân hàng :

<u>ĐIỀU 3.</u> QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

3.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

a. Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện Hợp Đồng này, cung cấp những giấy tờ liên quan đến thương hiệu, nội dung Chương trình cho việc tổ chức.

b. Cung cấp nội dung thực hiện Chương trình và các yêu cầu thực hiện Dịch Vụ cho Bên B.

c. Yêu cầu Bên B thực hiện Dịch Vụ theo đúng tiêu chuẩn, quy cách, nội dung, chất lượng, thời hạn đảm bảo công việc được quy định tại Điều 1 và Phụ lục 01 của Hợp Đồng.

d. Trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ của Hợp Đồng này, Bên A được quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).

e. Cử người phối hợp với Bên B trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng.

f. Trường hợp có sự cố xảy ra ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm thông báo lại cho Bên B trước tối thiểu 01 (một) ngày

g. Thanh toán đầy đủ Giá trị Hợp đồng theo Điều 2 của Hợp Đồng này.

3.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B

a. Đảm bảo thực hiện đúng nội dung Chương trình mà Bên A phê duyệt.

b. Chịu trách nhiệm lên kế hoạch, dàn dựng, in ấn, sản xuất, thi công lắp đặt, cung cấp thiết bị, trang trí và tổ chức Chương trình theo yêu cầu của Bên A.

c. Tuân thủ các quy định của Pháp luật khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Chịu trách nhiệm về năng lực pháp lý, , kỹ thuật, kinh nghiệm.... để thực hiện công việc của Hợp đồng.

d. Cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu của Bên A, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm đã cam kết và theo đúng nội dung đã được Bên A phê duyệt. Trong trường hợp Bên B thực hiện công việc chậm tiến độ hoặc không đạt yêu cầu về chất lượng, số lượng và tiến độ, Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Bên toàn bộ số tiền đã được thanh toán tạm ứng (nếu có) và chịu phạt một khoản bằng 8% giá trị Hợp đồng;

e. Bên B đảm bảo an toàn lao động cho nhân sự của mình trong quá trình thi công và lắp đặt các trang thiết bị. Bảo đảm các nhân viên có phong thái lịch sự, chuyên nghiệp và luôn có ý thức giữ gìn hình ảnh tốt đẹp của Bên A. Trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ này, Bên B phải bồi

thường toàn bộ thiệt hại gây ra và chịu khoản phạt vi phạm bằng 8% giá trị Hợp đồng, đồng thời Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kì trách nhiệm nào

f. Bên B có trách nhiệm tự bảo quản đồ đạc và hành lý cá nhân trong suốt thời gian tham gia hợp tác;

g. Tháo dỡ các vật liệu, thiết bị sau khi kết thúc Chương trình. Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện gần hiện trường thi công, đảm bảo không làm ảnh hưởng tới kết cấu, mỹ quan địa điểm tổ chức ;

h. Không được giao cho bên thứ ba thực hiện một phần hoặc toàn bộ dịch vụ được quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

i. Bảo quản và bàn giao lại cho Bên A toàn bộ tài liệu, hồ sơ liên quan đến Chương trình sau khi hoàn thành công việc.

j. Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ và Hóa đơn Giá trị Gia tăng cho Bên A.

ĐIỀU 4. THỰC HIỆN VÀ NGHIỆM THU DỊCH VỤ TỔ CHỨC

4.1. Thực hiện Dịch Vụ:

Các Bên đồng ý rằng thời gian chính thức tổ chức Chương Trình là vào ngày 15/10/2022 tại Tp.Hà Nội . Bên B cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung công việc được quy định tại Điều 1 và Phụ Lục 01 của Hợp Đồng này để đảm bảo Chương Trình được diễn ra thành công tốt đẹp.

4.2. Nghiệm thu Dịch Vụ Tổ Chức:

Ngay sau khi kết thúc Chương Trình, Các Bên sẽ tiến hành đánh giá sơ bộ về Dịch Vụ tổ chức mà Bên B đã triển khai thực hiện trong Chương Trình. Trên cơ sở đó, Các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và thanh lý Hợp Đồng. Cho mục đích này, Các Bên sẽ tiến hành lập biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp Đồng ("**Biên Bản Nghiệm Thu Và Thanh Lý**") có chữ ký của các đại diện của Các Bên.

Để làm rõ, trong trường hợp Bên A chỉ ra/chứng minh được những thiếu sót, chưa đạt yêu cầu của Dịch Vụ tổ chức, Bên B phải có nghĩa vụ giảm giá hoặc không tính tiền các hạng mục đó vào Giá Trị Hợp Đồng theo xác định của Bên A; theo đó, Bên A có quyền khấu trừ khoản giảm giá hoặc không tính tiền này vào Giá Trị Hợp Đồng. Trong trường hợp các khoản khấu trừ lớn hơn các khoản còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B, thì Bên B có nghĩa vụ hoàn lại khoản chênh lệch cho Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu.

ĐIỀU 5. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM

5.1. Vi phạm của Bên A

a. Trong trường hợp Bên A không thanh toán các khoản tiền như được quy định trong Hợp Đồng này theo đúng lịch biểu trên đây, Bên A sẽ phải trả thêm cho Bên B khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn được Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam áp

dụng tại thời điểm thanh toán và được tính từ ngày đến hạn theo quy định của Hợp Đồng này cho đến ngày Bên A thanh toán cho Bên B.

b. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng thì Bên B có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng riêng rẽ hoặc toàn bộ các biện pháp sau đây:

- Yêu cầu Bên A thanh toán cho Bên B một khoản tiền phạt bằng 8% Giá Trị Hợp Đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B yêu cầu; và/hoặc
- Yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại cho Bên B (mức thiệt hại được hai bên xem xét và thống nhất) trong Hợp Đồng này trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B yêu cầu; và/hoặc

c. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này.

5.2 Vi phạm của Bên B:

Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp Đồng hoặc chậm thực hiện Dịch vụ, không cung cấp/thực hiện Dịch Vụ theo đúng quy định của Hợp Đồng này thì Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng riêng rẽ hoặc toàn bộ các biện pháp sau đây:

a. Yêu cầu Bên B hoàn trả cho Bên A toàn bộ các khoản tiền mà Bên A đã thanh toán trước đó cho Bên B trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu; và/hoặc

b. Yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A một khoản tiền phạt bằng 8% Giá Trị Hợp Đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu; và/hoặc yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại cho Bên A (mức thiệt hại được hai bên xem xét và thống nhất) trong Hợp Đồng này trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu; và/hoặc

c. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này.

5.3 Các sự kiện vi phạm khác nếu không được quy định cụ thể trong Hợp Đồng này sẽ được giải quyết theo thỏa thuận của Các Bên và theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các Bên bàn bạc giải quyết các vi phạm này trên tinh thần thiện chí và hợp tác.

<u>ĐIỀU 6.</u> SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1. Sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng:

Mọi sửa đổi bổ sung của Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và cấu thành Phụ lục kèm theo Hợp Đồng này.

6.2. Chấm dứt Hợp Đồng:

Các Bên tại đây đồng ý rằng, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

a. Các Bên đã ký kết Biên Bản Nghiệm Thu Và Thanh Lý như được quy định tại Điều 4.2 trên đây;

b. Theo thoả thuận của Các Bên và phải được thống nhất bằng văn bản. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ thoả thuận các phương án, điều kiện cụ thể của việc chấm dứt đó;

c. Do thay đổi của pháp luật, chính sách trong thời hạn thực hiện Hợp đồng dẫn đến một trong Hai Bên không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước;

d. Bên A rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán/tuyên bố phá sản/giải thể;

e. Đơn phương chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Hợp Đồng này;

f. Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của pháp luật.

6.3 Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

a. Các bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên còn lại không thực hiện đúng/đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng;

b. Trường hợp Bên nào đơn phương chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng gây thiệt hại mà không do lỗi của Bên còn lại, thì Bên đơn phương phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, hoàn trả cho Bên thiệt hại toàn bộ số tiền đã được thanh toán tạm ứng (nếu có) và chịu khoản phạt bằng 8% Giá trị phần vi phạm;

c. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn vì bất cứ lý do gì, Hai Bên có nghĩa vụ tiến hành thanh lý Hợp đồng bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Hợp đồng này. Ngay cả khi Hợp đồng đã được thanh lý, Bên B vẫn phải đảm bảo nghĩa vụ bảo mật thông tin như quy định tại Hợp đồng này.

6.4 Thanh lý Hợp đồng:

Sau khi công việc quy định tại Điều 1 và Phụ lục 01 của Hợp đồng được hoàn thiện, Hợp đồng này sẽ được thanh lý bằng một Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng có xác nhận của đại diện Hai Bên làm căn cứ để Bên A thực hiện nghĩa vụ thanh toán và chấm dứt hiệu lực Hợp đồng.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng: Bão lụt (bão từ cấp 6 gió giật trở lên), động đất, chiến tranh, hoả hoạn, quốc tang... sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện :

a. Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

b. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

7.2. Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế.

ĐIỀU 8. BẢO MẬT

8.1. Các Bên cam kết không cung cấp và tiết lộ thông tin bảo mật cho bất kỳ Bên thứ ba nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên công bố thông tin. Trong trường có sự yêu cầu

của các cơ quan pháp luật về việc cung cấp thông tin, Bên tiếp nhận có thể công bố thông tin mật theo quy định của các cơ quan pháp luật nhưng trước khi cung cấp phải thông báo cho Bên kia được biết về những thông tin phải cung cấp.

8.2. Các Bên chỉ được công bố thông tin bảo mật cho các cán bộ và nhân viên trực tiếp tham gia quá trình hợp tác nhưng phải buộc nhân viên có nghĩa vụ bảo mật thông tin. Các nhân viên này phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin về nội dung hợp tác của Hai Bên. Khi có nhân viên thôi việc, chuyển đơn vị công tác hoặc nghỉ hưu, Bên quản lý cán bộ có nghĩa vụ yêu cầu những nhân viên đó giao nộp tất cả các tài liệu liên quan đến thông tin bảo mật.

8.3. Khi Hợp đồng hợp tác này chấm dứt hiệu lực, mỗi Bên phải bàn giao lại cho Bên kia toàn bộ các tài liệu, kết quả khảo sát hoặc báo cáo có liên quan chứa các thông tin bảo mật của Bên kia khi có yêu cầu bằng văn bản trừ trường hợp các Bên có thoả thuận khác.

ĐIỀU 9. CÁC THOẢ THUẬN KHÁC

9.1 Hợp Đồng này đã được hai bên đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận.

9.2. Các sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này phải được thống nhất giữa hai bên, được lập thành văn bản và do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết.

9.3. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật của Việt Nam.

9.4. Hai bên chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp Đồng này. Nếu có mâu thuẫn hoặc tranh chấp phát sinh, hai bên phải thông báo kịp thời bằng văn bản và tích cực cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm một bên gửi thông báo bằng văn bản đầu tiên, hai bên sẽ đưa vụ việc đến toà án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của toà án là quyết định có giá trị cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên. Các chi phí liên quan do bên thua kiện chịu.

9.5. Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào;

9.6. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**